

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

(Dành cho các học phần dạy học theo hình thức thông thường)

Kiến tập và Thực tập Sư phạm

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Ngọc Minh

Học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
Địa chỉ liên hệ: Khoa LLCT&NVSP, trường ĐHSP TDTT TP. HCM
Điện thoại, email: minhnn@upes.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học, Tâm lý học phát triển, Kỹ năng mềm

Giảng viên 2: Trương Thanh Chí

Học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
Địa chỉ liên hệ: Khoa LLCT&NVSP, trường ĐHSP TDTT TP. HCM
Điện thoại, email: chitt@upes.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giao tiếp sư phạm, Giáo dục học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt):	Kiến tập và Thực tập Sư phạm
(tiếng Anh):	Pedagogy and Teaching practice
- Mã số học phần:	DHTT0677
- Thuộc CTĐT ngành:	Giáo dục Thể chất
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án
☐ Kiến thức ngành	☒ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đề án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ)	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thực hành:	75
+ Số tiết tự học:	210
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	
• Giáo dục học đại cương	Mã số HP: DHGDH0642
• Tâm lý học lứa tuổi – Tâm lý học sư phạm	Mã số HP: DHTLS0652

• Lý luận và phương pháp thể dục thể thao trường học + Trước khi thực tập: Phải hoàn thành kỳ kiến tập	Mã số HP: DHLLH0652
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của trường ĐHSP TDTT TP. HCM. Cụ thể: + Sinh viên cần tham gia các buổi kiến tập, hoàn thành kỳ kiến tập + Sinh viên cần tham gia các hoạt động thực tập dạy học TDTT, hướng dẫn TDTT ngoại khoá và thực tập giáo dục	
- Bộ môn phụ trách học phần: NVSP, khoa LLCT&NVSP trường ĐHSP TDTT TP.HCM Điện thoại: 0918559866 Email: chitt@upes.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần kiến tập và thực tập sư phạm trang bị cho người học tri thức và các kỹ năng sư phạm cần thiết như: Lập kế hoạch dạy học, giảng dạy thể dục thể thao, kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Bên cạnh đó, nhằm môn học còn góp phần hình thành các kỹ năng giao tiếp sư phạm và lòng yêu nghề cho người học. Từ đó, người học có được những hiểu biết sâu về nghề dạy học, nâng cao khả năng sư phạm... nhằm hỗ trợ cho việc định hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của người giáo viên sau này.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (sau học phần này sinh viên có khả năng:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
Kiến tập sư phạm		
G2	- Nhận xét tổng quan về cơ sở đào tạo: mục tiêu, chương trình, sơ đồ tổ chức của cơ sở đào tạo - Trình bày được vai trò, nhiệm vụ thực tế của người giáo viên - Mô tả tổng quan nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thể dục thể thao của cơ sở đào tạo.	2.1; 2.2;
G3	- Có kỹ năng làm việc nhóm, - Có kỹ năng giao tiếp sư phạm	3.1; 3.2
G4	- Có kỹ năng quan sát, ghi chép các hình thức hoạt động dạy học thể dục thể thao - Có kỹ năng viết báo cáo tổng hợp - Có kỹ năng so sánh, đánh giá về các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học từ thực tế với lý luận.	2.1; 2.2
Thực tập sư phạm		
G2	- Nhận xét về cơ sở đào tạo đạt yêu cầu: mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, sơ đồ tổ chức đào tạo	2.1; 2.2; 3.1; 3.2

	- Tác phong sư phạm chuyên nghiệp, chuẩn mực - Thể hiện tinh thần trách nhiệm và cầu tiến trong nghề nghiệp - Có kỹ năng đánh giá hoạt động dạy học thể dục thể thao	
G3	- Có kỹ năng làm việc nhóm, - Có kỹ năng giao tiếp sư phạm	3.1; 3.2
G4	- Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học thể dục thể thao - Có kỹ năng tổ chức, thực hiện dạy học thể dục thể thao - Có kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	2.1; 2.2

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1.1	K3	Hiểu về môi trường sư phạm và các công tác giáo dục, đào tạo ở trường phổ thông.	- Nêu vấn đề - Vấn đáp - Diễn giảng	- Bài thu hoạch - Hồ sơ học tập
CLO 1.2	K5	Xác định được các nội dung, phương pháp, hình thức dạy học thể dục thể thao tại cơ sở đào tạo.	- Nêu vấn đề - Vấn đáp - Diễn giảng	- Bài thu hoạch - Hồ sơ học tập
CLO 1.3	K4	Trình bày tổng quan về một số mặt nổi bật của hoạt động giáo dục thể chất ở cơ sở đào tạo.	- Nêu vấn đề - Vấn đáp - Diễn giảng	- Bài thu hoạch - Hồ sơ học tập
CLO 1.4	K4	Nhận diện được về môi trường sư phạm và các công tác giáo dục, đào tạo ở trường phổ thông.	- Nêu vấn đề - Vấn đáp - Diễn giảng	- Bài thu hoạch - Hồ sơ học tập
CLO 1.5	K5	Xác định được những nội dung cơ bản và chuyên sâu của công tác giáo dục thể chất ở trường phổ thông.	- Nêu vấn đề - Làm mẫu - Diễn giảng	- Báo cáo cuối kỳ - Hồ sơ học tập
CLO 2.1	S4	Đánh giá được tính hiệu quả của các phương pháp, hình thức dạy học thể dục thể thao từ thực tiễn.	- Nêu vấn đề - Làm mẫu - Diễn giảng	- Báo cáo cuối kỳ - Hồ sơ học tập
CLO 2.2	S4	Giao tiếp tự tin, hiệu quả với học sinh và đồng nghiệp	- Nêu vấn đề - Làm mẫu	- Báo cáo cuối kỳ

			- Diễn giảng	- Hồ sơ học tập
CLO 2.3	S5	Lập kế hoạch dạy học thể dục thể thao phù hợp với chương trình đào tạo của tổ chức đào tạo	- Nêu vấn đề - Làm mẫu - Diễn giảng	- Báo cáo cuối kỳ - Hồ sơ học tập
CLO 2.4	S5	Xây dựng giáo án dạy học và giáo dục phù hợp với yêu cầu đào tạo và kế hoạch đã đề ra	- Nêu vấn đề - Làm mẫu - Diễn giảng	- Giáo án - Hồ sơ học tập
CLO 2.5	S5	Biên soạn giáo án dạy học, huấn luyện hiệu quả, đáp ứng đúng mục đích, mục tiêu đào tạo	- Nêu vấn đề - Làm mẫu - Diễn giảng	- Giáo án - Hồ sơ học tập
CLO 2.6	S5	Vận dụng linh hoạt, hữu hiệu các phương pháp dạy học hiện đại, tích cực hóa học sinh	- Nêu vấn đề - Làm mẫu - Diễn giảng	- Thực hành - Hồ sơ học tập
CLO 2.7	S5	Tác phong sư phạm chuẩn mực, chuyên nghiệp trong lớp học và trong các hoạt động giáo dục.	- Làm mẫu - Diễn giảng	- Thực hành - Hồ sơ học tập
CLO 2.8	S5	Đánh giá đúng đắn kết quả hoạt động dạy học của đồng nghiệp và hoạt động học tập của học sinh.	- Nêu vấn đề - Làm mẫu - Diễn giảng	- Thực hành - Hồ sơ học tập
CLO 3.1	A3	Hình thành lòng yêu nghề, nhiệt huyết với công tác giáo dục thể chất	- Thực hành - Diễn giải, làm mẫu	- Báo cáo cuối kỳ - Hồ sơ học tập
CLO 3.2	A4	Thông cảm và trân quý đồng nghiệp và những mối liên hệ ở môi trường sư phạm	- Thực hành - Diễn giải, làm mẫu	- Báo cáo cuối kỳ - Hồ sơ học tập
CLO 3.3	A5	Gia tăng lòng yêu nghề, nhiệt huyết với công tác sư phạm được giao	- Thực hành - Làm mẫu	- Báo cáo cuối kỳ - Hồ sơ học tập
CLO 3.4	A5	Tích cực tham gia rèn luyện các phẩm chất nhân cách của người giáo viên thời đại mới.	- Thực hành - Làm mẫu	- Báo cáo cuối kỳ - Hồ sơ học tập

4.1. Ảnh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	1.1			1.2				2.1				2.2				3.1		3.2		
	1.1.1	1.1.2	1.2.3	1.2.1	1.2.2	1.2.3	1.2.4	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3
CLO 1.1		K4																		
CLO 1.2		K4																		
CLO 1.3				K4																

CLO 1.4		K4																	
CLO 1.5		K4																	
CLO 2.1		S5						S5	S5										
CLO 2.2		S5		S5				S5	S5										
CLO 2.3															C4	C4			
CLO 2.4															C5				
CLO 2.5											S5								
CLO 2.6																S5			
CLO 2.7																S5			
CLO 2.8																	A5		
CLO 3.1																		A5	A5
CLO 3.2																	A5		
CLO 3.3																			A5

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CDR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Trọng số
A1. Đánh giá kỳ kiến tập				x2
A1.1	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3	- Đánh giá chuyên cần tham dự các buổi dự giờ, hội họp. - Bài thu hoạch kiến tập dạy học TĐTT. - Bài thu hoạch kiến tập giáo dục - Ý thức và nhận thức về nghề nghiệp	Phiếu đánh giá (Rubrics 1 & Rubrics 2) (Rubrics 3 & Rubrics 4)	
A2. Đánh giá kỳ thực tập				x5
A2.1	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 2.1 CLO 2.2	- Đánh giá thực tập giảng dạy TĐTT - Đánh giá thực tập công tác giáo dục - Đánh giá hướng dẫn TĐTT ngoại khóa	Bảng tiêu chí đánh giá Bảng Rubrics 5	

	CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5 CLO 2.6 CLO 2.7 CLO 2.8			
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1 \times 2) + (A2.1 \times 5) / 7$				

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá kỳ kiến tập (dành cho sinh viên) A1.1.1

Tiêu chuẩn	CĐR	Trọng số	Tiêu chí & Thang điểm					Điểm
			2,0	1,5	1,0	0,5	0	
1. Chuyên cần	CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3	0,4	Đến lớp đúng giờ	Trễ trước 5p	Trễ sau 5p	Trễ sau 45p	Không đến lớp	
			2,0	1,5	1,0	0,5	0,0	
2. Tham gia phát biểu và các hoạt động học tập trên lớp	CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3	0,3	Chú ý nghe giảng, có phát biểu trên 10 lần trong toàn học phần	Lắng nghe giảng, có tham gia phát biểu >10 lần trong toàn khoá học	Lắng nghe giảng, có tham gia phát biểu >5 lần trong toàn khoá học	Không tập trung nghe giảng, nói chuyện riêng, thi thoảng có tham gia phát biểu	Không lắng nghe giảng, không phát biểu lần nào	
			3,5	3,0	2,0	1,0	0,0	
3. Tham gia làm việc nhóm	CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3	0,3	Chủ động đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm	Đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động	Đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm bị động	Tham gia nhưng không có ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm	Không tham gia hay đưa ra ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm	
			3,5	3,0	2,0	1,0	0,0	
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bảng chữ:)								

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá kỳ kiến tập (dành cho GV đánh giá) A1.1.2

	CĐR		Tiêu chí & Thang điểm	Điểm
--	-----	--	-----------------------	------

Tiêu chuẩn		Trọng số	2,0	1,5	1,0	0,5	0	
1. Chuyên cần	CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3	0,4	Đến lớp đúng giờ	Trễ trước 5p	Trễ sau 5p	Trễ sau 45p	Không đến lớp	
			2,0	1,5	1,0	0,5	0,0	
2. Tham gia phát biểu và các hoạt động học tập trên lớp	CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3	0,3	Chú ý nghe giảng, có phát biểu trên 10 lần trong toàn học phần	Lắng nghe giảng, có tham gia phát biểu >10 lần trong toàn khoá học	Lắng nghe giảng, có tham gia phát biểu >5 lần trong toàn khoá học	Không tập trung nghe giảng, nói chuyện riêng, thi thoảng có tham gia phát biểu	Không lắng nghe giảng, không phát biểu lần nào	
			3,5	3,0	2,0	1,0	0,0	
3. Tham gia làm việc nhóm	CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3	0,3	Chủ động đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm	Đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động	Đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm bị động	Tham gia nhưng không có ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm	Không tham gia hay đưa ra ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm	
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bảng chữ:)								

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KIẾN TẬP CHO TỪNG SV A 1.1

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (Rubric 1)	Điểm nhóm do GV chấm (Rubric 2)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 3. Rubric 3 đánh giá kỳ thực tập (dành cho sinh viên) A1.2.1

Các tiêu chí	CDR	Mức độ & Thang điểm					Điểm
		2,0	1,5	1,0	0,5	0	

1. Kế hoạch nhóm	CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.	Không có kế hoạch nhóm	
		2,0	1,5	1,0	0,5	0	
2. Tổ chức thực hiện	CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra. - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra - Nhiều thành viên không tham gia	Không tổ chức thực hiện nhiệm vụ	
		2,0	1,5	1,0	0,5	0	
3. Sản phẩm làm việc nhóm	CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5	Nội dung đúng chủ đề, bố cục hợp lý	Có ví dụ minh họa phù hợp 80% vấn đề	Có ví dụ minh họa được 50% chủ đề	Có ví dụ minh họa được 30% chủ đề	Không có ví dụ minh họa	
		2,0	1,5	1,0	0,5	0,0	
		- Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu; - Có tham khảo tài liệu do giảng viên hướng dẫn	- Trình bày tự tin, lưu loát, nắm vững vấn đề - Không sử dụng điện thoại, giấy tay khi trình bày	- Trình bày chưa tự tin, còn áp úng, chưa nắm vững nội dung - Còn sử dụng điện thoại, giấy tay để nhìn	- Chưa thuộc nội dung, chưa hiểu sâu vấn đề - Chủ yếu đọc điện thoại, giấy tay, slide	Không tham gia thuyết trình	

		2,0	1,5	1,0	0,5	-	
		- Cấu trúc bài viết logic, hệ thống - Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, không quá dài so với quy định của giảng viên; - Trình bày đẹp, hình ảnh, bảng biểu minh họa phù hợp.	- Cấu trúc bài viết logic, hệ thống - Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, hình ảnh, bảng biểu minh họa phù hợp, không quá dài so với quy định của giảng viên. Nhưng trình bày chưa cẩn thận,	- Cấu trúc bài viết logic, hệ thống nhưng không có trích dẫn, hình ảnh, bảng biểu không rõ ràng	- Cấu trúc bài viết không logic, không có trích dẫn, có hình ảnh và bảng biểu	- Không tham gia trình bày	
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bằng chữ:)							

Bảng 4. Rubric 4 đánh giá kỳ bài thu hoạch kiến tập (dành cho giảng viên đánh giá)
A1.2.2

Các tiêu chí	CDR	Mức độ & Thang điểm					Điểm		
		2,0	1,5	1,0	0,5	0			
1. Kế hoạch nhóm	CLO 2.1	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể ràng, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.	Không có kế hoạch nhóm			
	CLO 2.2								
	CLO 2.3								
	CLO 2.4								
	CLO 2.5								
2. Tổ chức thực hiện		2,0	1,5	1,0	0,5	0			
	CLO 2.1	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra.	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra	Không tổ chức thực hiện nhiệm vụ			
	CLO 2.2								
	CLO 2.3	- Toàn bộ thành viên	- Thành viên tham gia đầy đủ nhưng	- Thành viên tham gia chưa	- Nhiều thành viên				
	CLO 2.4								
	CLO 2.5								

		đều tham gia tích cực.	chưa thực sự tích cực.	đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	không tham gia		
		2,0	1,5	1,0	0,5	0	
		Nội dung đúng chủ đề, bố cục hợp lý	Có ví dụ minh họa phù hợp 80% vấn đề	Có ví dụ minh họa được 50% chủ đề	Có ví dụ minh họa được 30% chủ đề	Không có ví dụ minh họa	
		2,0	1,5	1,0	0,5	0,0	
		- Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu; - Có tham khảo tài liệu do giảng viên hướng dẫn	- Trình bày tự tin, lưu loát, nắm vững vấn đề - Không sử dụng điện thoại, giấy tay khi trình bày	- Trình bày chưa tự tin, còn áp úng, chưa nắm vững nội dung - Còn sử dụng điện thoại, giấy tay để nhìn	- Chưa thuộc nội dung, chưa hiểu sâu vấn đề - Chủ yếu đọc điện thoại, giấy tay, slide	Không tham gia thuyết trình	
		2,0	1,5	1,0	0,5	-	
		- Cấu trúc giáo án, báo cáo logic, hệ thống - Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, thời lượng đúng qui định - Trình bày đẹp, hình ảnh, bảng biểu minh họa phù hợp, tự tin. - Tác phong sư phạm chuẩn mực.	- Cấu trúc bài giáo án, báo cáo logic, hệ thống - Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, hình ảnh, bảng biểu minh họa phù hợp; thời lượng chưa đáp ứng đủ yêu cầu - Tác phong sư phạm, lịch sự nhưng chưa chừng	- Cấu trúc bài viết logic, hệ thống nhưng không có trích dẫn, hình ảnh, bảng biểu không rõ ràng - Tác phong chưa nghiêm túc, thời lượng chưa đủ yêu cầu.	- Cấu trúc bài viết không logic, không có trích dẫn, có hình ảnh và bảng biểu - Chưa đầu tư về tác phong, nội dung trình bày.	- Không tham gia trình bày	
3. Sản phẩm và trình bày sản phẩm nhóm	CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5						

			chạc, thiếu tự tin.				
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)							

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KỶ KIẾN TẬP CHO TỪNG SV A1.2

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (Rubric 3)	Điểm nhóm do GV chấm (Rubric 4)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	E	F	(E+F)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

5.2.2.1. Bảng đánh giá báo cáo cuối kỳ thực tập

Bảng 5. Rubric 5 đánh giá báo cáo thực tập (bài đánh giá A2.1)

Tiêu chí	CĐR	Mức độ và thang điểm				
		2,0	1,5	1,0	0,5	0,0
Tiến độ thực hiện báo cáo	CLO 1.1	Nộp tiểu luận đúng thời gian quy định	Nộp trễ hạn 1 ngày	Nộp trễ hạn 2 ngày	Nộp trễ hạn sau 3 ngày	Không nộp báo cáo
	CLO 1.2					
	CLO 1.3					
	CLO 1.4					
	CLO 1.5					
	CLO 1.6					
	CLO 1.7					
	CLO 2.1					
	CLO 2.2					
	CLO 2.3					
	CLO 2.4					
	CLO 2.5					
		3,0	2,5	2,0	1,5	0,0
Hình thức của báo cáo	CLO 1.1	- Dàn bài, bố cục tiểu luận, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý và đẹp và phù hợp	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp	- Cấu trúc chưa chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	Không nộp báo cáo
	CLO 1.2					
	CLO 1.3					
	CLO 1.4					
	CLO 1.5					
	CLO 1.6					
	CLO 1.7					
	CLO 2.1					
	CLO 2.2					
	CLO 2.3					
	CLO 2.4					

	CLO 2.5			không phù hợp	Hình thức sơ sài	
		5,0	4,0	3,0	2,0	0,0
Nội dung báo cáo bản word	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 1.5 CLO 1.6 CLO 1.7 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 2.3 CLO 2.4 CLO 2.5	- Nội dung đúng trọng tâm chủ đề/ đề tài phù hợp với môn học - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của chủ đề - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng, chưa đào sâu vấn đề	- Trình bày đúng dưới ½ nội dung chủ đề, đề tài phù hợp. - Có phân tích, minh họa chính xác nhưng chưa phong phú - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ, chưa đào sâu vấn đề	- Chọn chủ đề, đề tài chưa phù hợp nội dung môn học, trình bày chưa logic - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề - Chưa đầu tư nghiêm túc.	Không nộp báo cáo
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ)						

5.2.2.2. Bảng hướng dẫn các tiêu chí đánh giá cuối kỳ thực tập

5.2.2.2.1. Thang điểm: 10

5.2.2.2.2. Phương pháp: Thang điểm 10, theo công thức sau:

$$TH = \frac{3TD + GD + NK}{5}$$

Trong đó:

- TD: Thực tập giảng dạy thể dục thể thao
- GD: Thực tập công tác giáo dục
- NK: Hướng dẫn thể dục thể thao ngoại khóa

5.2.2.2.2.1 Thực tập giảng dạy thể dục thể thao (TD)

Công thức tính TD:

$$TD = \frac{DG + 3TT + 3TG}{7}$$

Trong đó:

- **DG: Điểm dự giờ gồm các cột điểm**

- + Tham dự đủ 2 tiết: 5 điểm; vắng 1 tiết không lý do: -2.5 điểm; có lý do: -1 điểm
- + Có giáo án dự giờ, có ghi chép đầy đủ 2 tiết: 5 điểm; không ghi chép 1t: -0.5 điểm.

- **Điểm giảng trên lớp** gồm “thực tập giảng dạy” (TT) và “thi giảng” (TG)

+ **TT**: Gồm trung bình của 7 lần lên lớp dạy học. Tối đa 10đ/1 lần. Không giáo án hoặc giáo án không được duyệt = không được lên lớp = 0đ/lần.

+ **TG**: Mỗi giáo sinh thực hiện 1 lần thi giảng. Tối đa 10 điểm.

*** Tiêu chí đánh giá giờ lên lớp (TT)**

- Chuẩn bị: Giáo án, dụng cụ tập luyện, cơ sở vật chất, sân bãi cho buổi lên lớp: 2đ
- Vận dụng PP dạy học: Phân tích, diễn giải, trực quan, thí phạm...: 2đ
- Tổ chức lớp: Đảm bảo cấu trúc giờ học thể dục, đội hình đội ngũ khi giảng dạy, tập luyện, di chuyển, phân chia nhóm...: 3đ
- Tác phong, tư thế: 1đ
- Tinh thần học tập của học sinh, hiệu quả giờ học: 2đ

5.2.2.2.2. Đánh giá “thực tập công tác giáo dục” (GD), gồm TX (công tác chủ nhiệm thường xuyên) và HD (1 tiết thi hướng dẫn sinh hoạt chủ nhiệm lớp hoặc sinh hoạt Đội TNTP/ Đoàn TN x 2)

*** Tiêu chí đánh giá của TX và HD:**

+ TX: Điểm tối đa 10,

- Tinh thần, thái độ nghiêm túc: 2đ
- Có kế hoạch cụ thể: 2đ
- Có kết quả các công tác đã thực hiện: 2đ
- Phương pháp công tác phù hợp: 3đ
- Quản lý lớp học hiệu quả: 1đ

+ HD: “1 tiết thi hướng dẫn” x 2

- Tư thế, tác phong vững chắc, đúng mực: 2đ
- Giao tiếp, ứng xử khéo léo, tế nhị: 2đ
- Nội dung phong phú, thu hút: 2đ
- Năng lực tổ chức, điều khiển thành thạo: 2đ
- Hiệu quả buổi sinh hoạt, thái độ học sinh: 2đ

5.2.2.2.3. Đánh giá “hướng dẫn thể dục thể thao ngoại khóa” (NK):

*** Tiêu chí đánh giá:** Tối đa 10 điểm.

- Hỗ trợ GVHDCN lập kế hoạch huấn luyện ngoại khóa hiệu quả: 2đ
- Tham gia huấn luyện ngoại khóa cho lớp chủ nhiệm đạt hiệu quả: 2đ
- Tác phong gương mẫu, kỷ luật cao trong huấn luyện: 2đ
- Biên soạn tối thiểu 01 kế hoạch huấn luyện ngoại khóa, được GVHDCN đánh giá tốt: 3đ

- Có sáng kiến, đóng góp tích cực cho các phong trào giáo dục ngoại khóa của lớp chủ nhiệm: 1đ

5.2.2.2.2. Điểm học phần

5.2.2.2.2.1. Phương pháp tính theo công thức

$$HP = \frac{KT*2+TT*5}{7}$$

5.2.2.2.2.2. Phân loại đánh giá kết quả

Điểm chuyên môn: Phân loại dựa trên điểm tổng hợp ở mục 5

- Loại xuất sắc: 9.0 – 10 điểm
- Loại giỏi: 8.5 – 8.9 điểm
- Loại khá: 7.0 – 8.4 điểm
- Loại trung bình: 5.0 – 6.9 điểm
- Không đạt: dưới 5.0 điểm

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. *Sổ tay thực tập sư phạm*, tài liệu lưu hành nội bộ, trường ĐHSP TDTT TP.HCM, TP. HCM.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Trần Tuyết Oanh (chủ biên) (2006), *Giáo trình Giáo dục học, tập 1,2*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
- Nguyễn Đức Trí (2011), *Giáo trình Giáo dục học nghề nghiệp*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

7. Kế hoạch chi tiết

7.1. Kiến tập sư phạm

Tuần	Nội dung	Thời lượng
1	Tìm hiểu môi trường kiến tập sư phạm (KTSP) (0:15:30)	15 tiết
	1.1. Tìm hiểu chung - Làm việc với Ban HDSP: - Sinh viên tham dự buổi giới thiệu về cơ cấu tổ chức, mục tiêu và các hoạt động đào tạo của trường/cơ sở đào tạo. - Sinh viên được xem các loại sổ sách quản lý, ghi chép chuyên môn và quan sát các hoạt động thực tiễn của cơ sở đào tạo. 1.2. Kiến tập hoạt động dạy học thể dục thể thao - Làm việc với GVHDCM:	

	Sinh viên nghe giáo viên giới thiệu, chia sẻ về hoạt động dạy học trong năm học theo ngành, tổ bộ môn, các hình thức đào tạo... - Tìm hiểu chuyên môn: Sinh viên tìm hiểu, xem sổ sách chuyên môn, kế hoạch dạy học (giáo án) của giáo viên chuyên ngành Giáo dục thể chất. - Sinh viên nghiên cứu cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ... của cơ sở kiến tập và bộ môn Giáo dục thể chất thông qua các trang web, tài liệu thư viện... - Điều nghiên điều kiện cơ sở vật chất luyện tập, sân bãi thực hành. Sinh viên quan sát các sân bãi, dụng cụ luyện tập, phương tiện hỗ trợ các buổi học thực hành, luyện tập... của cơ sở đào tạo. - Dự giờ. Sinh viên tham gia dự giờ các buổi giảng dạy của GVHDCM và các giáo viên trong tổ thuộc môn Giáo dục thể chất khi được phép. + Sinh viên soạn giáo án tương ứng với bài dạy trước khi tham gia dự giờ + Ghi chép phiếu dự giờ theo mẫu của cơ sở đào tạo + Tham gia rút kinh nghiệm sau buổi dự giờ của nhóm kiến tập. - Tìm hiểu đối tượng người học: Lứa tuổi, thành phần dân cư, hoàn cảnh địa phương, môi trường sống... • Các phương pháp giảng dạy chính: - Thuyết trình, diễn giải - Thực hành, quan sát. - Nghiên cứu tài liệu	
	1.3. Các nội dung tự học, chuẩn bị ở nhà - Tìm hiểu văn hóa tổ chức, môi trường sư phạm: Nghiên cứu mục tiêu, các chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo. - Tìm hiểu môi trường văn hóa của người học. - Tiến hành các công việc chuẩn bị dự giờ: Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo bài dạy, soạn giáo án... - Nghiên cứu kế hoạch KTSP; các nhiệm vụ được phân công.	
2	Dự giờ thực hành, giờ chủ nhiệm (0:15:30)	15 tiết

	2.1. Dự giờ thực hành dạy học thể dục thể thao - Làm việc với GVHDCM: - Sinh viên lắng nghe giáo viên phổ biến thời khóa biểu; Giới thiệu các lớp thực hành, giáo viên phụ trách lớp được tham gia dự giờ; - Lắng nghe các hướng dẫn liên quan đến tài liệu, giáo trình, biểu mẫu ghi chép nội dung dự giờ. - Làm việc với GVHDCN: - Sinh viên lắng nghe giáo viên chia sẻ về hoạt động chủ nhiệm của cơ sở đào tạo. - Xem sổ sách liên quan đến công tác chủ nhiệm - Tiến hành dự giờ chủ nhiệm: - Tham gia các buổi dự giờ được GVHDCN cho phép; - Ghi nhận đầy đủ các mục đề của phiếu/biểu mẫu đánh giá dự giờ. - Tham dự các buổi họp rút kinh nghiệm của nhóm thực tập sau các buổi dự giờ. Đóng góp ý kiến bổ túc cho đồng nghiệp; Ghi nhận, rút kinh nghiệm riêng. - Tìm hiểu các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các phong trào trong cơ sở đào tạo; - Viết báo cáo kết thúc kỳ kiến tập • Các phương pháp giảng dạy chính: - Thuyết trình, diễn giải - Thực hành, quan sát, ghi chép - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình, giáo án.	
	2.2. Các nội dung tự học, chuẩn bị ở nhà - Tìm hiểu trước mục đích, mục tiêu, yêu cầu và nội dung của giờ dạy thực hành, soạn giáo án giờ sẽ dự mẫu; - Rút kinh nghiệm sau buổi dự giờ. Tự rút ra kinh nghiệm và bổ túc cho bản thân sau các buổi dự giờ. - Nghiên cứu giáo trình, tài liệu liên quan đến nội dung chuyên môn của bài thực hành và công tác chủ nhiệm - Nghiên cứu các hoạt động phong trào, các hình thức giáo dục ngoài khóa đang diễn ra, sắp diễn ra trong cơ sở đào tạo. - Nghiên cứu các mẫu báo cáo thực tập - Biên soạn, phát thảo các nội dung báo cáo KTSP.	

	Tổng số tiết: 30	
--	------------------	--

7.2. Thực tập sư phạm (6 tuần)

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra
1	Làm quen môi trường thực tập sư phạm (TTSP) (0:5:10)	
	1.1. Các nội dung thực hành (5) - Làm việc với GVHDSP: GV giới thiệu mục tiêu, kế hoạch, nội quy thực tập; Nhắc lại về phương pháp, phương tiện và các bước tiến hành buổi lên lớp dạy học; Nhắc nhở giáo sinh về tác phong sư phạm trong các buổi hội, họp, sinh hoạt chung và các buổi lên lớp lý thuyết, thực hành; các loại biểu mẫu cần thiết và địa điểm TTSP - Làm việc với GVHDCM: GV phổ biến quy định, văn hóa nơi thực tập, phân chia, tổ chức nhóm, phân công nhiệm vụ... - Tìm hiểu môi trường sư phạm: Giáo sinh tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ... của cơ sở thực tập thông qua các trang web, tài liệu thư viện... - Điều nghiên điều kiện cơ sở vật chất luyện tập, sân bãi thực hành. Giáo sinh quan sát các sân bãi, dụng cụ luyện tập, phương tiện hỗ trợ các buổi học thực hành của cơ sở đào tạo. - Dự giờ, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy của GVHDCM. Tham gia dự giờ các buổi giảng dạy của GVHDCM và các đồng nghiệp khác khi được phép. - Tìm hiểu đối tượng người học: Lứa tuổi, thành phần dân cư, sở thích, môi trường sống... • Các phương pháp giảng dạy chính: - Thuyết trình, diễn giải - Thực hành	G2.1; G2.2; G3.1; G3.3 G2.4; G2.5
	1.2. Các nội dung tự học, chuẩn bị ở nhà (10) - Tìm hiểu văn hóa tổ chức, môi trường sư phạm: Nghiên cứu mục tiêu, các chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo. - Tìm hiểu môi trường văn hóa của người học. - Tiến hành các công việc chuẩn bị dạy học.	

	- Nghiên cứu kế hoạch TTSP; các nhiệm vụ được phân công - Tìm kiếm tài liệu, giáo trình, giáo án liên quan đến các nội dung sẽ được phân công thực tập giảng dạy.	
2	Soạn giáo án dự giờ - Tham gia dự giờ (0:5:10) 2.1. Các nội dung thực hiện (5) - Làm việc với GVHDCM: GV phổ biến thời khóa biểu, tiến trình đào tạo, kế hoạch, chương trình dạy học; Giới thiệu các lớp, khóa, giáo viên cần tham gia dự giờ; Hướng dẫn các tài liệu, giáo trình, biểu mẫu liên quan đến nội dung dự giờ. - Tìm hiểu qui định, qui chế liên quan đến công tác chuyên môn; tìm hiểu các biểu mẫu, tiêu chí đánh giá buổi dự giờ. - Xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch giảng dạy cho toàn khóa thực tập. - Soạn giáo án dự giờ: Thiết kế giáo án cho nội dung được chuẩn bị dự giờ theo biểu mẫu được hướng dẫn. - Tiến hành dự giờ: Tham gia các buổi dự giờ được GVHDCM phân công, giới thiệu chính thức; Ghi nhận đầy đủ các mục đề của phiếu/biểu mẫu đánh giá dự giờ. - Tham dự các buổi họp rút kinh nghiệm của nhóm thực tập sau các buổi dự giờ. Đóng góp ý kiến bổ túc cho đồng nghiệp; Ghi nhận, rút kinh nghiệm riêng. - Tìm hiểu các hoạt động giáo dục, các phong trào trong cơ sở đào tạo; Lập kế hoạch tham gia khi được tổ chức phân công. • Các phương pháp giảng dạy chính: - Thuyết trình, diễn giải - Thực hành 2.2. Các nội dung tự học, chuẩn bị ở nhà (10) - Tìm hiểu trước mục đích, mục tiêu, yêu cầu và nội dung của giờ dạy mẫu, soạn giáo án giờ sẽ dự mẫu; - Rút kinh nghiệm sau buổi dự giờ. Tự rút ra kinh nghiệm và bổ túc cho bản thân sau các giáo án dự giờ. - Nghiên cứu các hoạt động phong trào, các hình thức giáo dục ngoại khóa đang diễn ra, sắp diễn ra trong cơ sở đào tạo. - Chuẩn bị tâm thế tham gia khi được phân công hoặc yêu cầu.	G2.1; G2.2; G2.5; G3.1; G3.3; G4.1; G4.2;
3	Soạn giáo án chủ nhiệm – dự giờ chủ nhiệm (0:10:20)	

	3.1. Các nội dung thực hành (10) - Làm việc với GVHDCM: GV giới thiệu với GVHDCN, giới thiệu lớp chủ nhiệm - Làm việc với GVHDCN: Nhận kế hoạch chủ nhiệm của lớp trong năm học, học kỳ, tháng, tuần; Thông báo kế hoạch dự giờ tiết sinh hoạt chủ nhiệm mẫu. - Nhận bàn giao lớp chủ nhiệm từ GVHDCN. - Tiến hành điều tra cơ bản tình hình học sinh trong lớp - Lập kế hoạch chủ nhiệm trong cả đợt thực tập và từng tuần, kèm theo các biện pháp cụ thể. - Lập kế hoạch tham gia các buổi sinh hoạt lớp hàng tuần, tháng. - Lập kế hoạch cho lớp chủ nhiệm tham gia các phong trào, hoạt động giáo dục ngoại khóa trong trường. - Lập kế hoạch tham gia tiết dự giờ chủ nhiệm mẫu của GVHDCN. - Tham gia tổ chức các cuộc họp phụ huynh (nếu có) - Tham gia dự giờ chuyên môn của đồng nghiệp và GVHDCM. - Soạn giáo án chuyên môn theo nội dung bài dạy được GVHDCM phân công. • Các phương pháp giảng dạy chính: - Thuyết trình, diễn giải - Thực hành	G2.3; G2.5 G3.2; G3.3 G3.4; G3.5 G4.1; G4.2 G4.4; G4.8
	3.2. Các nội dung tự học, chuẩn bị ở nhà (20) - Nghiên cứu các biểu mẫu, giáo án chủ nhiệm hiện có của cơ sở đào tạo - Tìm hiểu mục đích, mục tiêu năm học, quý, tháng... của cơ sở đào tạo - Tìm hiểu các chủ điểm trọng tâm, liên quan đến thời điểm thực tập. - Thiết kế giáo án chủ nhiệm cho lớp được phân công trong suốt thời gian thực tập. - Nghiên cứu, tìm hiểu tình hình học tập của học sinh lớp phụ trách chủ nhiệm.	
4	Thực hành giảng dạy (0:10:20)	
	4.1. Các nội dung thực hành (10)	

	- Bổ sung, điều chỉnh giáo án chuyên môn sau các buổi dự giờ - Chuẩn bị phương tiện, công cụ hỗ trợ dạy học thực hành - Kiểm tra điều kiện sân bãi, vệ sinh sân bãi tập luyện trước buổi lên lớp. - Tập giảng với GVHDCM và nhóm giáo sinh - Hoàn thiện giáo án chuyên môn và kiểm tra các phương tiện hỗ trợ dạy học. - Nộp giáo án chuyên môn cho GVHDCM ký duyệt trước 2 ngày lên lớp chính thức. - Giảng dạy lần 1 trên lớp theo sự phân công của GVHDCM - Dự giờ chuyên môn của các giáo sinh trong nhóm. - Tham dự cuộc họp rút kinh nghiệm với GVHDCM và nhóm giáo sinh sau các buổi dự giờ của nhóm. - Tham gia, chủ trì buổi họp chủ nhiệm cuối tuần của lớp được phân công. • Phương pháp giảng dạy chính: Thực hành	G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G3.2; G3.3 G4.1; G4.2 G4.3; G4.4 G4.5; G4.6 G4.7; G4.8
	4.2. Các nội dung tự học, chuẩn bị ở nhà (20) - Nghiên cứu các giáo án mẫu, giáo án đã có do GVHDCM hướng dẫn. - Nghiên cứu biên bản cuộc họp, các ghi chép sau những buổi dự giờ chuyên môn của GVHDCM và đồng nghiệp - Thiết kế, điều chỉnh, bổ sung giáo án chuyên môn. - Quan sát điều kiện tập luyện, sân bãi của giờ thực hành - Nghiên cứu đối tượng người học trước khi lên lớp. - Chuẩn bị tâm thế, trang phục giờ giảng dạy chính thức lần 1. - Điều chỉnh, bổ sung giáo án chủ nhiệm - Điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch liên quan thực tập.	
5	Thực hành thi giảng – thực hành các hoạt động giáo dục (0:10:20)	
	5.1. Các nội dung thực hành (10) - Bổ sung, điều chỉnh giáo án chuyên môn sau các buổi lên lớp dạy học. - Biên soạn giáo án cho những nội dung tiếp theo của kế hoạch - Biên soạn giáo án cho nội dung thi thực hành. - Nộp giáo án chuyên môn cho GVHDCM ký duyệt trước 2 ngày lên lớp chính thức.	G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G3.2; G3.3 G4.1; G4.2 G4.3; G4.4 G4.5; G4.6

	- Tập giảng với GVHDCM và nhóm giáo sinh - Hoàn chỉnh giáo án chuyên môn và kiểm tra các phương tiện hỗ trợ dạy học cho các buổi lên lớp và buổi thi. - Lên lớp dạy học thể dục thể thao các nội dung tiếp theo sự phân công và kế hoạch thực tập - Thực hiện giờ thi giảng dạy chính thức. - Dự giờ thi thực hành của các giáo sinh trong nhóm. - Tham dự các cuộc họp rút kinh nghiệm với GVHDCM và nhóm giáo sinh sau các buổi thi của các giáo sinh. - Lên lớp giờ chủ nhiệm theo kế hoạch tuần. - Triển khai các kế hoạch cho lớp chủ nhiệm tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao của cơ sở đào tạo và các hoạt động của địa phương (nếu có) - Lập kế hoạch cho lớp chủ nhiệm tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. • Phương pháp giảng dạy chính: Thực hành	G4.7; G4.8 G4.9
	5.2. Các nội dung tự học, chuẩn bị trước (20) - Điều chỉnh, bổ sung các giáo án chuyên môn. - Hoàn chỉnh giáo án chuyên môn cho buổi thực hành thi giảng - Chuẩn bị các sân bãi, công cụ tập luyện, cho phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp của giáo án. - Nghiên cứu đối tượng người học của buổi thực hành thi giảng chính thức. - Chuẩn bị tâm thế, trang phục giờ thi giảng. - Điều chỉnh, bổ sung giáo án chủ nhiệm cho tuần mới. - Lập kế hoạch chi tiết và triển khai cho lớp chủ nhiệm tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.	
6	Thực hành giảng dạy – tổng kết (0:5:10)	
	6.1. Các nội dung thực hành (05) - Biên soạn, điều chỉnh giáo án chuyên môn cho các nội dung lên lớp theo kế hoạch. - Nộp giáo án chuyên môn cho GVHDCM ký duyệt trước 2 ngày lên lớp chính thức. - Tập giảng với GVHDCM và nhóm giáo sinh - Hoàn chỉnh giáo án chuyên môn và kiểm tra các phương tiện hỗ trợ dạy học cho các buổi lên lớp tiếp theo. - Lên lớp dạy học thể dục thể thao các nội dung tiếp theo sự phân công và kế hoạch thực tập	G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G3.2; G3.3 G4.1; G4.2 G4.3; G4.4 G4.5; G4.6 G4.7; G4.8

	- Dự giờ thi thực hành của các giáo sinh trong nhóm. - Tham dự các cuộc họp rút kinh nghiệm với GVHDCM và nhóm giáo sinh sau các buổi thi của các giáo sinh. - Lên lớp giờ chủ nhiệm theo kế hoạch tuần. - Triển khai các kế hoạch cho lớp chủ nhiệm các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Tiến hành viết báo cáo thực tập - Thực hiện tổng kết TTSP • Phương pháp giảng dạy chính: Thực hành	
	6.2. Các nội dung tự học, chuẩn bị trước (10) - Điều chỉnh, bổ sung nội dung các giáo án chuyên môn cho những nội dung tiếp theo của kế hoạch. - Chuẩn bị các sân bãi, công cụ tập luyện, cho phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp của giáo án. - Nghiên cứu đối tượng người học của các buổi lên lớp - Điều chỉnh, bổ sung giáo án chủ nhiệm cho tuần mới. - Lập kế hoạch chi tiết và triển khai cho lớp chủ nhiệm tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Nghiên cứu, tổng hợp các nội dung liên quan suốt quá trình thực tập - Nghiên cứu các mẫu báo cáo thực tập - Biên soạn, phát thảo các nội dung báo cáo TTSP.	
	Tổng số tiết: 45	

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN